

Số: 05 TB/2022/ CBTT-VNECO12

Đồng Hới, ngày 14 tháng 04 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12
2. Mã chứng khoán: **E12**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 155 Lý Thường Kiệt - Phường Đồng Phú - Thành Phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
4. Điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554  
+ Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn
5. Người thực hiện công bố Thông tin:  
Họ và tên: Trương Xuân Phúc Chức vụ : Giám đốc Công ty  
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình  
Điện thoại: 0982882639
6. Loại công bố thông tin:  24 giờ  72 giờ  Bất thường  
 Theo yêu cầu  Định kỳ
7. Nội dung công bố thông tin

Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12, công bố thông tin về thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ngày 25 tháng 04 năm 2022 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.(Kèm theo tài liệu họp ĐHĐCĐ).

Thông tin này của Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12. Đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 14 tháng 04 năm 2022. Truy cập tại Website: <http://www.vneco12.com.vn>.

Chúng tôi cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu Vneco12

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



*Trương Xuân Phúc*

Số: 02 /2022/VNECO12 - HĐQT

Đồng Hới, ngày 13 tháng 04 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12, trân trọng kính mời quý cổ đông về tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**1. Thời gian họp:** 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 04 năm 2022.

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty - 155 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.

**3. Thành phần tham dự.**

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12. Theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 30/03/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**4. Nội dung cuộc họp**

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022

+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.

+ Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021; lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2022; phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

**5. Tài liệu:** Tài liệu cuộc họp đăng tải trên Website: [www.vneco12.com.vn](http://www.vneco12.com.vn)

**6. Các vấn đề khác.**

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự về văn phòng Công ty 155 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình, số điện thoại 0232.3850554 trước 16 giờ ngày 24 tháng 04 năm 2022.

Khi đến dự họp, quý cổ đông vui lòng mang theo CMND, CCCD hoặc hộ chiếu (cổ đông thể nhân) giấy đăng ký kinh doanh (cổ đông pháp nhân) và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền)

Thông báo này thay cho thư mời, nhận được thông báo này, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự. Mọi chi tiết xin liên hệ với phòng KT.TH, số điện thoại, FAX 0232.3850554 hoặc số di động 0913464624.

Trân trọng thông báo

**Nơi Nhận**

- Các cổ đông
- HĐQT, BDH, Ban KS
- Lưu thư ký HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



**NGUYỄN TỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN THAM DỰ  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

**Kính gửi:** HĐQT Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Tên cá nhân/ Tổ chức.....

Là cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Số đăng ký sở hữu: .....Ngày cấp: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Tổng số cổ phần sở hữu tại danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam là: ..... Cổ phần

**Xác nhận:**

Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Không tham dự và ủy quyền cho ông/bà: .....

Số CMND/GPKD: ..... Cấp ngày: ..... Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Được thay thế tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng qui định tại Điều lệ Công ty.

**Ghi chú:** Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tiến hành theo qui định, quý cổ đông không tham dự và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.

..., ngày ..... tháng ..... năm 2022

**Người được ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Người tham dự/ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG TRÌNH  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thời gian họp: 08 h00' ngày 25 tháng 04 năm 2022.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt – Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Thành phần tham gia: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty, theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**I/ KHAI MẠC CUỘC HỌP: (Ban tổ chức)**

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông, thông qua Quy định về việc kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

+ Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Giới thiệu chủ tọa điều hành cuộc họp.

**II/ NỘI DUNG CUỘC HỌP: (Chủ tọa cuộc họp)**

1/ Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

+ Chi định Thư ký cuộc họp

+ Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu (*lấy ý kiến biểu quyết*).

2/ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và định hướng phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

3/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

4/ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán.

5/ Báo cáo phương án trích lập và phân phối các quỹ, thông qua mức cổ tức năm 2021 để trả cho các cổ đông.

6/ Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và BDH Công ty.

7/ Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

8/ Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký của Hội đồng quản trị.

9/ Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty

10/ Thông qua một số nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

11/ Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp.

12/ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

**III/ BẾ MẠC CUỘC HỌP:**

+ Chủ tọa điều hành bế mạc cuộc họp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN TỊNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12**

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022**

**Điều 1.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

**Điều 2.** Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

+ Nghiên cứu các tài liệu do Ban tổ chức cuộc họp cung cấp, tổng hợp và phân tích cơ cấu cổ đông tham dự cuộc họp.

+ Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty để xem xét tư cách cổ đông.

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp và những trường hợp xét thấy không đủ tư cách cổ đông, thì để cuộc họp thảo luận và quyết định bằng cổ phiếu biểu quyết.

**Điều 3.** Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

+ Đại biểu đương nhiên có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông đại diện hợp pháp cho vốn góp chủ sở hữu.

+ Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, chứng minh nhân dân hoặc giấy tùy thân tương đương và các thông tin liên quan đến người ủy quyền; các nội dung ủy quyền, số cổ phần ủy quyền và thời hạn ủy quyền gửi về Ban tổ chức cuộc họp trước lúc khai mạc cuộc họp.

+ Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng (phải có hồ sơ chứng minh hợp lệ).

+ Người được ủy quyền được biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp nhưng không được ứng cử tại cuộc họp với tư cách thể nhân.

+ Trường hợp bên ủy quyền là pháp nhân, thì văn bản ủy quyền phải được thủ trưởng hoặc đại diện hợp pháp của pháp nhân đó ký và đóng dấu.

+ Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

+ Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đại diện cho trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đồng Hới, ngày tháng 04 năm 2022

**BAN TỔ CHỨC**

(Dự thảo)

-----  
Đồng Hới, ngày tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021**  
**Kế hoạch SXKD năm 2022 và các năm tiếp theo**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Thuận lợi**

Tiếp tục được sự quan tâm, hỗ trợ về nhiều mặt của Tổng công ty, đặc biệt là khối lượng xây lắp Tổng công ty giao cho đơn vị chiếm tỷ trọng khá lớn.

Năng lực kinh nghiệm trong thi công cũng như trong đấu thầu ngày càng được nâng lên.

Sản xuất công nghiệp được duy trì ổn định, đóng góp đáng kể vào kết quả SXKD của Công ty, năng lực sản xuất và thị trường tiêu thụ ngày càng được củng cố và mở rộng.

Các công trình do Công ty thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn, được Tổng công ty và Chủ đầu tư đánh giá cao.

Bộ máy quản lý từng bước được kiện toàn, bổ sung, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới .

**2. Những khó khăn:**

Bước sang năm 2021 nhiều thách thức mới đặt ra đã tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt là trong đấu thầu tìm kiếm việc làm cạnh tranh diễn ra gay gắt, giá trúng thầu ngày càng thấp , giá vốn ngày càng tăng, thi công điều kiện khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB bị vướng mắc ở hầu hết các công trình, thời gian cắt điện kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

Bên cạnh đó, ngay giữa năm 2021 đại dịch Covid 19 đã bùng phát diễn biến hết sức phức tạp, tác động lên mọi mặt đời sống kinh tế- xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD của Doanh nghiệp, một số công trình thi công bị chậm tiến độ do phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội dài ngày nhằm phòng chống dịch bệnh nên đã làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh..

Tuy vậy, mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung chỉ đạo, huy động tối đa các nguồn lực, phân đấu đầy mạnh SXKD trên tất cả các mặt, các chỉ tiêu về Doanh thu, lợi nhuận tuy không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng vẫn đạt khá, việc làm và thu nhập của Người lao động tiếp tục được cải thiện.

Căn cứ vào khối lượng thực hiện trong năm 2021; các khối lượng chuyển tiếp từ 2021 sang 2022 và dự kiến sẽ đấu thầu một số công trình dự án trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị báo các kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 và xây dựng kế hoạch năm 2022 như sau:

**1. Kết quả thực hiện năm 2021:**

*DVT: Tr đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/ KH2021
1	Vốn điều lệ	12.000	12.000	
2	<b>Doanh thu</b>	<b>100.000</b>	<b>55.868</b>	<b>55,86</b>
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>80.000</i>	<i>37.796</i>	<i>47,2</i>
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>20.000</i>	<i>18.071</i>	<i>90,3</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	1.152	210	18
5	Cổ tức (%)	5	0	0

**III. Đánh giá các mặt công tác.**

**1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thi công**

Công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo kịp thời, phù hợp với tình hình, đặc biệt là vấn đề tài chính, đấu thầu, chỉ đạo công thi công đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, một số công trình tuy có nhiều vướng mắc nhưng đã tổ chức thi công hoàn thành khối lượng công việc khá lớn.

Công tác giao khoán công việc đã có những bước cải cách đáng kể theo hướng công khai, minh bạch, công bằng, sát với tình hình thực tế. Việc quản lý chi phí đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm.

Công tác tiền lương đã từng bước gắn với năng suất lao động, ứng với năng lực và vị trí công tác của từng người, tạo sự công bằng trong phân phối tiền lương...

**2. Công tác kỹ thuật- kế hoạch -vật tư- dự toán, nghiệm thu thanh quyết toán**

Công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, tiến độ thi công được kiểm soát tốt hơn, việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả biện pháp tổ chức thi công các công trình, góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình.

Công tác nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng đảm bảo kịp thời, theo nguyên tắc hoàn thành đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, từng bước tạo được mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư.

### **3. Công tác tài chính - kế toán.**

Năm 2021 tình hình tài chính của Công ty nói chung có mặt thuận lợi, hạn mức vay vốn được đảm bảo cho hoạt động SXKD, lãi suất vay vốn ổn định có thời điểm giảm, vòng quay vốn khá nhanh, dòng tiền ổn định, việc thanh toán vốn thi công cơ bản đảm bảo kịp thời, tạo nên những thuận lợi trong việc huy động nguồn vốn phục vụ SXKD, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, quản lý chi phí tương đối chặt chẽ, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, đồng thời đã tạo mối quan hệ tín dụng tốt với Ngân hàng.

Công tác kế toán đã phản ánh đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu nghiệp vụ công tác, thực hiện việc báo cáo với cấp trên và cơ quan Nhà nước đúng quy định. Việc hướng dẫn, quản lý các mặt công tác quản lý tài chính đã tuân thủ theo quy chế tài chính của công ty và quy định của Nhà nước.

### **4. Công tác kinh doanh trong SCXN.**

Ngay từ đầu năm đã chỉ đạo phòng Kinh doanh chủ động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao, tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực chỉ đạo sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tạo mới quan hệ ngày càng tốt hơn với khách hàng.

Việc điều chỉnh giá bán sản phẩm đảm bảo kịp thời theo biến động của thị trường và từng đối tượng khách hàng, vì vậy đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty trong năm qua.

Việc tổ chức sản xuất trong SCXN đã đi vào nền nếp hơn, chất lượng sản phẩm được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

### **5. Công tác tổ chức lao động- hành chính.**

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận SX. Công tác bố trí, sắp xếp cán bộ cơ bản đủ về số lượng, chất lượng, phần lớn phát huy được chuyên môn nghiệp vụ, từng bước ổn định lực lượng để phát huy khả năng công tác.

Hệ thống các văn bản quy chế, nội quy, quy trình đã được cập nhật và ban hành khá đồng bộ, sát với thực tiễn, phục vụ cho công tác quản lý điều hành Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.



Tóm lại, năm 2021 mặc dù gặp không ít khó khăn, song nhờ sự nỗ lực chung của HĐQT, BDH Công ty; các cổ đông và Người lao động, tuy một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra, nhưng kết đạt được là đáng khích lệ, tạo nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

## PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

### **I. Đặc điểm tình hình.**

#### *1. Thuận lợi*

Có khối lượng chuyển tiếp từ năm 2021 rất lớn, tình hình dịch Covid 19 cơ bản được kiểm soát. Bên cạnh đó Nhà nước sẽ đưa ra nhiều chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm hỗ trợ cho các Doanh nghiệp.

Tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ về nhiều mặt của Tổng Công ty như công tác đấu thầu, giao khối lượng công việc lớn...

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì ổn định, góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty

#### *2. Khó khăn*

*Về xây lắp:* Khối lượng công việc rất lớn nhưng cán bộ kỹ thuật, cán bộ đền bù, công nhân trèo cao thiếu hụt trầm trọng.

Giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng đột biến, khó lường tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là mặt hàng sắt thép, xăng dầu, xi măng..., đã tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác đền bù GPMB vướng mắc ở hầu hết các công trình, tiếp tục là điểm nghẽn trong quá trình thi công, ảnh hưởng đến tiến độ và làm tăng chi phí....

Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm đứng trước nhiều khó khăn thách thức mới, xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

*Về SXCN:* Ngày càng xuất hiện nhiều hơn các đối thủ cạnh tranh, thì phần tiêu thụ sản phẩm có nguy cơ bị thu hẹp nếu không có giải pháp quyết liệt và đồng bộ. Cạnh tranh về giá bán ngày càng gay gắt hơn, lực lượng công nhân tại phân xưởng có thể bị thiếu hụt nếu không có kế hoạch bổ sung kịp thời.

### **II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	12.000	24.000	
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>55.868</b>	<b>145.000</b>	
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>37.796</i>	<i>110.000</i>	
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>18.071</i>	<i>20.000</i>	
3	Lợi nhuận sau thuế	210	1.497	
5	Cổ tức (%)	0	5	

**Dự kiến danh mục đầu tư mua sắm 2022 như sau:**

TT	Danh mục đầu tư	ĐVT	SL	Thành tiền(đ)
	Khuôn cột 6m, 4m(Nổi cột 18,16)	Khuôn	02	160.000.000
	Cải tạo giàn quay cột, cải tạo Nhà xưởng, kho	HT		1.300.000.000
	Cải tạo toàn bộ VP Cty			600.000.000
	Dụng cụ thi công ĐZ + Khác			300.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.360.000.000</b>

### 3. Các giải pháp thực hiện:

Căn cứ vào các mục tiêu, định hướng chiến lược của Tổng công ty để xây dựng chiến lược phát triển Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Đẩy mạnh và đổi mới công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, tạo lập các mối quan hệ với các Chủ đầu tư mới, đồng thời giữ vững mối quan hệ với Chủ đầu tư truyền thống.

Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là cán bộ Lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Rà soát, sắp xếp lại một số vị trí việc làm cho phù hợp với tình hình mới, thay đổi một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn công việc, đồng thời có chính sách ưu đãi phù hợp để khuyến khích cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, cán bộ sau khi sắp xếp lại mà không bố trí được việc làm hoặc đã sắp xếp nhưng có nguyện vọng xin nghỉ việc.

Đầu tư hiện đại hoá Phân xưởng bê tông li tâm, bổ sung một số máy móc thiết bị, dụng cụ thi công nhằm nâng cao năng lực thi công.

Nghiên cứu đổi mới cơ chế tiền lương theo hướng gắn kết quả lao động với tiền lương và thu nhập.

*\* Trong lĩnh vực xây lắp.*

Nhanh chóng có giải pháp thích hợp để tuyển dụng bổ sung công nhân, duy trì 02 tổ Xây lắp điện đủ mạnh (từ 15-20 người), đảm bảo có được 04 tổ xây lắp.

Có cơ chế cụ thể về tiền lương và thu nhập cho lực lượng công nhân trẻ cao, đảm bảo việc làm ổn định tránh không có việc hoặc chờ việc dài ngày, đồng thời có chính sách hợp lý để đảm bảo thu nhập cho công nhân xây lắp kể cả khi chờ việc

Bổ sung một số máy móc, thiết bị và dụng cụ thi công nhằm đảm bảo năng lực thi công.

Xây dựng các đội xây lắp vệ tinh thực sự có năng lực để khi cần thiết huy động, nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình, trong đó cần tập trung chỉ đạo thi công và quyết toán công trình như: ĐZ 220Kv Cà Mau; ĐZ 500Kv Vân Phong; TBA 110Kv Bảo Ninh và Đẩu nổi; Hoàn thiện lưới điện trung áp Bồ Trạch; ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang, công trình 110Kv Tam kỳ - Tam Thăng; ĐZ 220KV Nghĩa Lộ - Việt Trì... đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi công các công trình lớn có quy mô cao hơn do Tổng công ty giao.

Tiếp tục đấu thầu tìm kiếm việc làm, tạo lập mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư.

*\* Về công tác SXCN:*

Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng, chú trọng và quan tâm đến khách hàng truyền thống có uy tín.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Nghiên cứu về sự cần thiết để đầu tư hiện đại hóa một số khâu trong quy trình sản xuất của Phân xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí về lao động.

*\* Công tác tài chính - kế toán*

Đề ra các giải pháp về tài chính nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, cắt giảm tối đa chi phí không hợp lý, tăng nhanh vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời

phục vụ SXKD, tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi và ưu đãi nhất.

Kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính, quản lý công nợ, khắc phục ngay tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân.

Phối hợp với Phòng kinh doanh có giải pháp cụ thể, quyết liệt để nhanh chóng thu hồi công nợ phải thu, phân loại nợ, đặc biệt là công nợ có tuổi nợ cao, khó đòi.

Rà soát, phân loại các sản phẩm tồn kho nhằm đánh giá lại chất lượng và giá trị hàng tồn kho và tổ chức bán thanh lý hàng tồn kho kém phẩm chất.

#### *c. Về công tác kỹ thuật - Vật tư - Dự toán:*

Tiếp tục củng cố lực lượng cán bộ kỹ thuật, phân công công việc cụ thể theo từng lĩnh vực phù hợp với năng lực của từng người.

Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng phải thực hiện một cách linh hoạt, kịp thời, theo nguyên tắc thực hiện đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nghiên cứu xây dựng các tài liệu liên quan đến quy trình quy phạm kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật, công tác an toàn lao động trong thi công.

Chú trọng công tác an toàn lao động trong thi công, tuyệt đối chấp hành biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

### **PHẦN THỨ BA**

#### **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022 -2026**

##### **1.Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng phát triển nhanh, bền vững có tính đột phá dựa trên chiến lược phát triển của Tổng công ty và năng lực nội tại của Đơn vị với các lĩnh vực kinh doanh chính.

Phân đầu có tốc độ tăng trưởng hàng năm khoảng từ 10% đến 20%, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi và mức cổ tức hợp lý có kỳ vọng.

Có lộ trình, bước đi phù hợp để hiện đại hóa Doanh nghiệp mà trọng tâm là thay đổi phương thức quản lý, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Xây dựng năng lực cạnh tranh ở mức cao, thích ứng với tình hình mới ngày càng cạnh tranh gay gắt hơn.

Tiếp tục đầu tư trang thiết bị máy móc, dụng cụ thi công, dây chuyền sản xuất tại phân xưởng Bê tông nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

##### **2.Các chỉ tiêu định hướng giai đoạn 2022-2026**

ĐVT: Tr đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1	Vốn điều lệ	24.000	24.000	24.000	36.000	36.000
2	Doanh thu	145.000	150.000	180.000	200.000	220.000
3	Lợi nhuận sau thuế	1.497	1.800	2.160	3.000	3.300
4	Cổ tức (%)	5	5	7	7	9

## 2. Một số giải pháp thực hiện cho giai đoạn 2022-2026

Xây dựng các phương án SXKD theo lộ trình gắn với các giải pháp thực hiện cho từng năm và cả giai đoạn.

Căn cứ vào các mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng Công ty để xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty có tính dài hạn phù hợp với định hướng của Tổng Công ty, đảm bảo mức tăng trưởng cao, bền vững, hoạt động SXKD có lãi, cổ tức ở mức hợp lý.

Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tiếp tục tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung thêm vốn đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là cán bộ Lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời gắn tiền lương và thu nhập theo kết quả lao động.

Có chiến lược dài hạn và các giải pháp kịp thời, đồng bộ để xây dựng đội ngũ Công nhân xây lắp đủ mạnh, đặc biệt là công nhân trèo cao, đảm bảo việc làm ổn định, có chính sách tiền lương hợp lý cho công nhân xây lắp kể cả khi thiếu việc, chờ việc....

Đẩy mạnh và đổi mới công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng việc liên danh trong công tác này, tiếp cận với các Chủ đầu tư mới có tiền năng, tạo mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư .

Đầu tư hiện đại hoá Phân xưởng bê tông li tâm, bổ sung một số máy móc thiết bị, dụng cụ thi công trong lĩnh vực xây lắp nhằm nâng cao năng lực thi công.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022 và định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**NGUYỄN TỊNH**

(Dự thảo)

Đồng Hới, ngày tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12 xin báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và chương trình công tác năm 2022 như sau:

**I/ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.**

**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:**

*DVT: Tr đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH2021
1	Vốn điều lệ	12.000	12.000	
2	<b>Doanh thu</b>	<b>100.000</b>	<b>55.868</b>	<b>55,86</b>
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>80.000</i>	<i>37.796</i>	<i>47,2</i>
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>20.000</i>	<i>18.071</i>	<i>90,3</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	1.152	210	18
5	Cổ tức (%)	5	0	0

**2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2021:**

HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 vào tháng 03/2021

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định điều lệ và đã ban hành các nghị quyết/biên bản cuộc họp về triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2021 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

**2.1. Về cơ cấu tổ chức của HĐQT:**

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022 có 05 thành viên, trong đó đại diện phần vốn của Tổng công ty tại VNECO12 có 02 thành viên, 03 thành viên còn lại là Ban Giám đốc của VNECO12.

**2.2. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD**

Năm 2021 trên cơ sở nghị quyết ĐHCĐ đề ra, HĐQT đã tích cực, chủ động đề ra các chủ trương, giải pháp lớn trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cụ thể là:

*Về xây lắp:* Đã ưu tiên tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình như ĐZ 500KV Quảng Trạch –Dốc Sỏi(lô 9.5); TBA 110Kv Bảo Ninh và Đấu nối; TBA 110kv Bồ Trạch và đấu nối; ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang, thi công phần móng ĐZ 220Kv Cà Mau; ĐZ 500Kv Vân Phong; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi công trình 110Kv Tam kỳ - Tam Thăng....

Công tác thi công và nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã được HĐQT quan tâm chỉ đạo thường xuyên theo nguyên tắc làm đến đâu nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán đến đó.

Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu tìm kiếm việc làm, củng cố lực lượng công nhân xây lắp đủ mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới với yêu cầu ngày càng cao hơn.

*Trong SXCN:* Ngay từ đầu năm đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mình, tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh hoạt theo biến động của thị trường và từng đối tượng khách hàng, vì vậy đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty trong năm qua.

### *2.3 Tổng kết các cuộc họp HĐQT năm 2021.*

Hoạt động của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ, ban hành các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

Các cuộc HĐQT thường kỳ theo quy định, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, điều hành, các tác tài chính, nhân sự, các giải pháp tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD theo thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận kỹ với sự nhất trí 100% của Thành viên HĐQT tham dự họp.

### *2.4 Tổng số tiền thù lao của HĐQT năm 2021*

- Thù lao của 05 thành viên HĐQT: 168.000.000 đồng

### *2.5. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2021.*

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thấy nhiều thách thức đặt ra cho việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 như công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm sẽ khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB gặp nhiều vướng mắc, dịch bệnh Covid -19 sẽ tiếp tục gây tác động tiêu cực đến hoạt động SXKD, việc giải quyết đủ việc làm cho người lao động là vấn đề rất quan trọng. Vì vậy HĐQT đã bám sát mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra để tập trung chỉ đạo Giám đốc và BĐH Công ty theo thẩm quyền của mình đề ra các giải pháp tích cực, quyết liệt, với tinh thần vương đầu gối đó, nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết

ĐHĐCĐ đề ra đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông và quyền lợi của người lao động.

Ban điều hành đã chủ động đề ra các giải pháp tích cực trên các mặt công tác, đặc biệt trong chỉ đạo thi công các công trình quan trọng như: ĐZ 500KV Quảng Trạch – Đốc Sỏi(lô 9.5); TBA 110Kv Bảo Ninh và Đẩu nối; TBA 110kv Bồ Trạch và đẩu nối; ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang, thi công phần móng ĐZ 220Kv Cà Mau; ĐZ 500Kv Vân Phong, đồng thời tích cực chủ động trong việc đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

*Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2021:* Doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra có nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là do công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm(như công trình TBA 110Kv Bảo Ninh sau 12 tháng chưa bàn giao mặt bằng; công trình ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang... ), đại dịch Covid 19 đã làm gián đoạn công tác SXKD trong nhiều tháng, tác động nặng nề đến mọi mặt hoạt động của Công ty, giá trúng thầu và giao khoán ngày càng thấp, giá cả vật tư nguyên vật liệu biến động mạnh, thi công trong điều kiện khoá khẩn hơn, một số công trình phụ thuộc lịch cắt điện của điện lực địa phương vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ, kéo dài thời gian đợi việc, phát sinh chi phí, làm tăng giá vốn đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD năm 2021.

## **II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022.**

HĐQT nhận định năm 2022 sẽ có nhiều khó khăn, thách thức mới đang đặt ra, các công trình tuy có khối lượng chuyển tiếp lớn nhưng việc triển khai tổ chức thực hiện vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, lực lượng lao động kỹ thuật và công nhân xây lắp chưa đáp ứng với yêu cầu cả trước mắt cũng như về lâu dài, công tác đền bù GPMB gặp nhiều khó khăn... SXCN đứng trước sự cạnh tranh cao hơn, đã xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh trên địa bàn, máy móc thiết bị và nhà xưởng tại Phân xưởng đã đến lúc cần cải tạo thay thế mới, do vậy có nguy cơ giảm thị phần nếu không có giải pháp linh hoạt, kịp thời và đồng bộ.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 và thống nhất trình ĐHĐCĐ với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

*Doanh thu: 145 tỷ đồng*

*Lợi nhuận sau thuế: 1.497 triệu đồng*

*Cổ tức: 5%*

Để thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra, HĐQT đưa ra một số giải pháp để tổ chức thực hiện như sau:

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành, bổ sung nguồn nhân lực CBKT, đặc biệt là Công nhân xây lắp nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như trong dài hạn.



Bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế quản lý Công ty, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Tiếp tục đấu thầu tìm kiếm việc làm mới ngay những tháng đầu năm 2022 tạo việc làm làm trong năm và chuyên tiếp năm sau.

Đề ra các giải pháp thi công tối ưu, đưa máy móc thiết bị đã đầu tư đi vào vận hành khai thác nhằm tăng năng lực thi công, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sx.

Đầu tư nâng cấp, cải tạo Phân xưởng bê tông, đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng, chú trọng và quan tâm đến khách hàng truyền thống có uy tín.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Tiếp tục tuyển dụng bổ sung kịp thời lực lượng xây lắp điện đủ mạnh (*bổ sung tối thiểu 02 tổ xây lắp*), có cơ chế, chính sách tiền lương hợp lý nhằm thu hút và giữ chân công nhân.

Tập trung nguồn lực cao nhất, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình, trong đó cần tập trung chỉ đạo thi công các công trình như: ĐZ 220Kv Cà Mau; ĐZ 500Kv Vân Phong; TBA 110Kv Bảo Ninh và Đẩu nói; Hoàn thiện lưới điện trung áp Bồ Trạch; ĐZ 220KV Krongbuk – Nha Trang, công trình 110Kv Tam kỳ - Tam Thăng; ĐZ 220KV Nghĩa Lộ - Việt Trì....

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tinh gọn, hoạt động hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 đã đề ra.

### **III. Một số mục tiêu, chỉ tiêu định hướng nhiệm kỳ 2022 – 2026**

#### *1. Mục tiêu tổng quát.*

Xây dựng chiến lược công ty ngày càng phát triển nhanh và bền vững, với tốc độ tăng trưởng hàng năm khoảng từ 10% đến 20%.

Có lộ trình, bước đi phù hợp để hiện đại hóa Doanh nghiệp mà trọng tâm là thay đổi phương thức quản lý, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị máy móc, dụng cụ thi công, dây chuyền sản xuất tại phân xưởng Bê tông nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

#### *2. Các chỉ tiêu định hướng Nhiệm kỳ 2022-2026*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1	Vốn điều lệ	24.000	24.000	24.000	36.000	36.000
2	Doanh thu	145.000	150.000	180.000	200.000	220.000
3	Lợi nhuận sau thuế	1.497	1.800	2.160	3.000	3.300
4	Cổ tức (%)	5	5	7	7	9

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021; kế hoạch hoạt động năm 2022 và các năm tiếp theo

*Kính trình đại hội đồng cổ đông./.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



*Nguyễn Tịnh*

Số: TTr/VNECO12 - KTTH

-----o0o-----  
Đồng Hới, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tại thời điểm 31/12/2021, số liệu đã được Công ty TNHH kiểm toán – Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán ban hành ngày 05/3/2021.

Hội đồng Quản trị công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của công ty năm 2021 cụ thể như sau:

#### 1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2021

##### 1.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

Chỉ tiêu	Mã số	Đến ngày 31/12/2021	Từ ngày 01/01/2021
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>34.179.224.571</b>	<b>39.060.073.052</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1.407.303.303</b>	<b>4.756.106.841</b>
1. Tiền	111	1.407.303.303	4.756.106.841
2. Các khoản tương đương tiền	112	0	0
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>2.217.662.067</b>	<b>0</b>
1. Chứng khoán và công cụ tài chính kinh doanh	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	0	0
3. Đầu tư ngắn hạn khác	123	2.217.662.067	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>10.379.493.755</b>	<b>19.851.217.693</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	3.839.610.711	10.575.055.411
2. Trả trước cho người bán	132	2.007.039.307	2.234.389.417
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.639.911.868	8.164.368.996
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	-1.107.068.131	-1.122.596.131
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>20.140.710.938</b>	<b>14.422.401.734</b>
1. Hàng tồn kho	141	20.143.272.185	14.424.962.981
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-2.561.247	-2.561.247
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>34.054.508</b>	<b>30.346.784</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	34.054.508	14.170.227
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	16.176.557
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	0	0

<b>B. Tài Sản Dài Hạn</b>	<b>200</b>	<b>8.717.790.087</b>	<b>9.334.639.053</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>8.470.501.002</b>	<b>8.667.331.828</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8.470.501.002	8.667.331.828
- Nguyên giá	222	26.854.926.564	25.349.802.148
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-18.384.425.562	-16.682.470.320
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	0	0
- Nguyên giá	228	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
<b>IV. Tài sản dài hạn dở dang</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	0	0
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>247.289.085</b>	<b>667.307.225</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	247.289.085	667.307.225
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>42.897.014.658</b>	<b>48.394.712.105</b>
<b>Nguồn Vốn</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>C - Nợ Phải Trả</b>	<b>300</b>	<b>27.878.538.293</b>	<b>33.577.848.859</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>27.878.538.293</b>	<b>33.577.848.859</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	3.169.765.772	8.990.731.387
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6.106.589.684	557.637.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	195.252.593	381.420.506
4. Phải trả người lao động	314	1.766.638.105	1.140.908.510
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	67.216.807	636.587.242
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	552.038.906	4.865.460.046
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15.727.009.426	16.642.634.372
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	0

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	294.027.000	362.469.296
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	0	0
<b>D - Vốn Chủ Sở Hữu</b>	<b>400</b>	<b>15.018.476.365</b>	<b>14.816.863.246</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>15.018.476.365</b>	<b>14.816.863.246</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A	0	0
- Cổ phiếu ưu đãi	411B	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.525.591.850	1.525.591.850
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.492.884.515	1.291.271.396
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A	0	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B	1.492.884.515	1.291.271.396
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0
<b>Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>42.897.014.658</b>	<b>48.394.712.105</b>

## 1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	55 868 112 188	42 474 221 894
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	55 868 112 188	42 474 221 894
4. Giá vốn hàng bán	11	50 518 194 767	38 009 442 480
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	5 349 917 421	4 464 779 414

6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	41 053 906	1 103 466
7. Chi phí tài chính	22	1 351 883 670	1 221 888 813
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1 351 883 670	1 221 888 813
8. Chi phí bán hàng	25	522 678 437	684 690 277
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2 981 878 465	2 427 615 840
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30	534 530 755	131 687 950
11. Thu nhập khác	31		511 818 182
12. Chi phí khác	32	110 561 689	525 289 518
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	( 110 561 689)	( 13 471 336)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	423 969 066	118 216 614
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	213 198 243	26 639 574
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	210 770 823	91 577 040
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		

### 1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	67.035.745.719	44.012.160.704
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(56.161.037.232)	(37.827.064.426)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(7.814.130.170)	(7.644.128.465)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.399.583.352)	(1.541.808.602)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(41.365.085)	(160.997.683)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	7.394.040.273	4.758.345.618
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.554.190.947)	(2.058.037.663)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>3.459.479.206</b>	<b>(461.530.517)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.676.405.580)	(270.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		511.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.217.662.067)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.409.849	1.103.466
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(5.892.657.798)</b>	<b>242.421.648</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		

3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	(59.670.602.381)	40.274.954.046
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	60.586.227.327	(40.707.508.847)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>915.624.946</b>	<b>(432.554.801)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(3.348.803.538)</b>	<b>(651.663.670)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>4.756.106.841</b>	<b>5.407.770.511</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>1.407.303.303</b>	<b>4.756.106.841</b>

#### 1.4. Ý kiến của kiểm toán viên

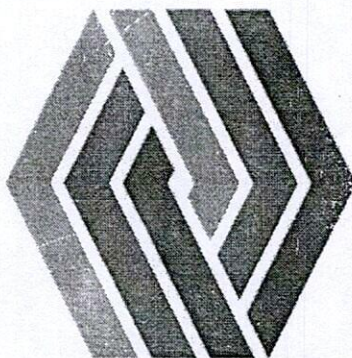
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ứng trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**NGUYỄN TỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc



**VNECO12**

**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM  
SOÁT CÔNG TY NĂM 2021**

Đồng Hới, tháng 03 năm 2022



(Dự thảo)

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Tại đại hội Đồng cổ đông thường niên 2022**

Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty CP xây dựng điện VNECO 12 năm 2021.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2021 như sau:

### **1. Về tổ chức bộ máy Ban kiểm soát:**

Tại phiên họp đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022 gồm 03 thành viên:

- + Ông Trương Vĩnh Hùng- Trưởng Ban kiểm soát( từ nhiệm từ ngày 25/6/2021)
- + Bà Trần Thị Kim Tư - Trưởng Ban kiểm soát(Bổ nhiệm từ ngày 25/6/2021)
- + Ông Lê Anh Dũng - Thành viên Ban kiểm soát

Do yêu cầu công tác kiện toàn bổ sung cho Ban điều hành và quản lý của Ban điều hành Công ty nên ông Trương Vĩnh Hùng thôi làm Trưởng ban kiểm soát, hiện tại Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 chỉ còn lại 02 thành viên.

### **2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát.**

Từ đại hội đến nay, Ban kiểm soát đã tiến hành xây dựng chương trình công tác, dự thảo sửa đổi quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban giám đốc công ty. Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư mua sắm mới thiết bị máy móc, giải pháp quản lý điều hành...

Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình trên các mặt công tác SXKD của Công ty.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đối với HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

### **3. Công tác xây dựng và thực hiện các Quy chế quản lý Công ty.**

Trước yêu cầu nhiệm vụ của Công tác quản lý, nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của Công ty. Năm qua, nhìn chung hệ thống văn bản về quản lý của Công ty đã được ban hành khá đồng bộ, từng bước hoàn thiện, đồng thời sửa đổi một số văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các quy định của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý điều hành Công ty ngày càng đạt hiệu quả.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo việc xây dựng hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, định mức giao khoán, đảm bảo chặt chẽ, công khai minh

bach, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai áp dụng một cách linh hoạt, phù hợp với đặc thù của Công ty.

Quy chế tiền lương đã được sửa đổi bổ sung hướng tích cực, gắn năng suất lao động ứng với từng vị trí công việc đã tạo nên động lực mới góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của Công ty.

#### **4. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành.**

Năm 2021, Hội đồng quản trị và thường trực HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và đã thông qua các nội dung quan trọng, như: Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm; các giải pháp điều hành SXKD; công tác đầu tư mở rộng sản xuất; công tác nhân sự tại các phòng, Ban, bộ phận, xác định rõ chức năng nhiệm vụ cụ thể, đổi mới trong công tác bố trí phân công công việc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ. Các cuộc họp đều có biên bản và Ban hành nghị quyết đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua. Hoạt động của HĐQT đảm bảo theo đúng quy chế hoạt động; Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật...

Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD của Giám đốc và Ban điều hành Công ty theo đúng nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ của Công ty. Năm 2021 mặc dù có nhiều khó khăn chung, Ban Giám đốc Công ty đã tích cực chỉ đạo với nhiều giải pháp sáng tạo, linh hoạt, kịp thời, công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo xuyên suốt, tập trung vào những vấn đề lớn, trọng tâm..

Cùng với việc tích cực chỉ đạo sản xuất, Ban điều hành công ty đã có những chủ trương, giải pháp kịp thời trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, mở rộng liên danh liên kết trong công tác này, tạo sự chuyển biến mạnh về năng lực, kinh nghiệm, vị thế, uy tín của công ty ngày càng được nâng cao.

#### **5. Về công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính.**

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán tài chính hiện hành của Việt Nam và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán-thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Việc kiểm toán đã hoàn thành, đơn vị kiểm toán đã ban hành báo cáo công nhận kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021.

#### **6. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Tổng Doanh thu: 55.868tr đồng/kế hoạch là 100.000tr đồng đạt 55,86%

Trong đó: Xây lắp: 37.796tr đồng/kế hoạch là 80.000tr đồng đạt 47,2%

*Trong đó: Doanh thu XL từ TCT: 35.408 tr. đồng*

*Doanh thu XL tự tìm kiếm: 2.388tr đồng*

SXCN: 18.071trđ/kế hoạch 20.000tr đồng, đạt 90,3%

Lợi nhuận trước thuế: 423tr đồng

Lợi nhuận sau thuế : 210tr đồng/kế hoạch 1.152tr đồng đạt 18,2%.

Nộp ngân sách Nhà nước: 1.863tr đồng

Thu nhập bình quân của người lao động: 7.300.000 đồng/người/tháng/kế hoạch 7.100.000đ/ng/tháng.

Cổ tức: 0%/kế hoạch 5%/năm

Nhìn chung trong năm 2021 mặc dù có nhiều nỗ lực cố gắng trong việc triển khai kế hoạch đề ra, tuy nhiên không đạt kế hoạch doanh thu năm 2021 do các vướng mắc đền bù, kế hoạch cắt điện, thời tiết khắc nghiệt, đại dịch Covid 19 bùng phát ảnh hưởng

đến tiền độ và năng suất. Các công trình đang dở dang chưa xác định doanh thu trong năm 2021.

## 7. Tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2021.

### 7.1 Các chỉ tiêu phân tích tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Năm 2021 (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản dài hạn/tổng tài sản	8.717/42.897	20,3	
- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	34.179/42.897	79,6	
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	27.878/42.897	64,9	
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	15.018/42.897	35	
<b>3. Tỷ suất sinh lời.</b>			
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần.	423/55.868	0,7	
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu.	423/15.018	2,8	

### 7.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021.

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn gấp 1,22lần, như vậy Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 là 12.597 tỷ đồng bằng 12,5% doanh thu năm 2021, tỷ lệ này thấp chứng tỏ tình hình quản lý công nợ tốt, sản phẩm tiêu thụ dễ dàng hơn và đã góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh.

Qua các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy tình hình tài chính của công ty tương đối bền vững có khả năng duy trì và phát triển SXKD trong những năm tiếp theo.

## 8. Công tác quản lý vật tư, tài sản:

Nhìn chung công tác quản lý sử dụng tài sản của Công ty thực hiện theo đúng quy định, hiện tại một số tài sản, vật tư, thành phẩm bị hư hỏng cũng đã dần được xử lý.

Việc quản lý vật tư, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc trong Xây lắp cũng dần được củng cố và chặt chẽ hơn.

## 9. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước:

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành việc kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước đầy đủ và đúng hạn.

## 10. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2021, nhờ tuân thủ các quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty của HĐQT, Ban điều hành công ty trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn của mình. Công tác chỉ đạo điều hành đều theo đúng nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, công khai minh bạch, đoàn kết nội bộ. Nhờ vậy, trong năm qua Ban kiểm soát không tiếp nhận đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành, đến quyền lợi của Cổ đông và Người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản

lý, điều hành của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của BKS từ phía cổ đông và Người lao động...

**11. Một số kiến nghị:**

- Về các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2021:

Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2021 đã đạt kết quả tốt tuy nhiên cần hạn chế tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân.

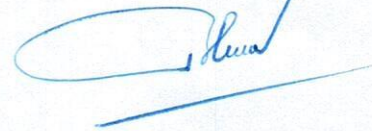
- Về công tác quản lý vật tư tài sản: Việc quản lý vật tư, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc trong Xây lắp cũng như trong SXCN mặc dù Giám đốc Công ty đã ban hành các quy định để quản lý, tuy vậy công tác này vẫn chưa được giải quyết triệt để, còn xảy ra tình trạng mất mát, quản lý thiếu khoa học. BKS kiến nghị Ban điều hành Công ty có biện pháp, chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, tài sản của Công ty hơn nữa.

- Nên nghiên cứu thị trường, tìm hiểu các sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Tìm kiếm việc làm ,cải thiện điều kiện làm việc để nâng cao thu nhập cho người lao động

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021, Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Trần Thị Kim Tư*

Đồng hời, ngày tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2021

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/6/2020
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty CP dựng điện VNECO12 đã được công ty TNHH Kiểm toán - thẩm định giá & Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán và phát hành ngày 05/3/2022.
- Căn cứ vào Nghị quyết số /2022/NQ-VNECO12-HĐQT, ngày / /2022 của HĐQT về việc thông qua các nội dung báo cáo và trình ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2021 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 như sau:

### Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	423,969,243
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	213,198,243
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	210,771,000
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	1,282,113,692
5	Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối	1,492,884,692
6	Trích lập và phân phối các quỹ	21,077,100
	* Trích lập quỹ khen thưởng (5%) LN sau thuế	10,538,550
	* Trích lập quỹ phúc lợi (5%) LN sau thuế	10,538,550
7	Chia cổ tức %	0
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1,471,807,592

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN TỊNH

## TỜ TRÌNH

(*Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022*)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12**

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ - BTC, ngày 12/11/2020 của Bộ tài chính Về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán, được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong (ba) đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; cụ thể là.

- 1- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
- 2- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành Phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng.
- 3 - Công ty TNHH Kiểm toán –Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Các đơn vị kiểm toán này đều có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm được phép kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2022 của Công ty CP xây dựng điện VNECO12  
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết.

Đồng hời, ngày 17 tháng 3 năm 2022

**TM/BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*Điền Thị Kim Bình*

## TỜ TRÌNH

(XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12**

1. Năm 2021, Hội đồng quản trị có 05 thành viên, Ban kiểm soát có 02 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 234.000.000đ  
Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT, cụ thể là:

**1.1/ Thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 06/2021 là: 96.000.000 đồng**

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.000.000 đồng/tháng

**1.2/ Thời gian từ tháng 07/2021 đến tháng 12/2021 là: 138.000.000 đồng**

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

2. Năm 2022, Hội đồng quản trị có 05 thành viên, Ban kiểm soát có 02 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 276.000.000đ, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT như sau:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2022, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết./.

Đồng hơi, ngày 13 tháng 04 năm 2022

TM/HĐQT

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TỊNH

Đồng Hới, ngày 13 tháng 04 năm 2022

## TỜ TRÌNH

"V/v: Thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Với định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo là nâng cao năng lực SXKD mà trọng tâm là nâng cao năng lực tài chính, năng lực thi công, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, hiện đại hóa máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ, do vậy Hội đồng quản trị nhận thấy nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động SXKD là yêu cầu cấp thiết có ý nghĩa quan trọng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ với những nội dung cụ thể sau:

### 1. Về phương án tăng vốn Điều lệ

Vốn Điều lệ hiện tại: 12.000.000.000 đồng

Vốn Điều lệ sau khi phát hành: 24.000.000.000 đồng

- Hình thức phát hành cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

- Phương án tăng vốn cụ thể Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thuê đơn vị Tư vấn lập phương án chi tiết.

### 2. Mục đích tăng vốn Điều lệ

+ Mua sắm máy móc thiết bị thi công, đầu tư hiện đại hóa dây chuyền sản xuất cột điện và ống cống BTLT tại Phân xưởng.

+ Bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh

### 3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

+ Quyết định phương án tăng vốn chi tiết của kế hoạch tăng vốn Điều lệ theo đúng quy định của Pháp luật

+ Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành tăng vốn Điều lệ, đồng thời quyết định giá phát hành để tăng vốn.

+ Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục Pháp lý và các vấn đề liên quan đến đợt phát hành.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ, để có cơ sở cho HĐQT triển khai các bước tiếp theo.

### Nơi nhận

- Như trên

- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TỊNH